TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 332/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27/7/2022

V/v tranh chấp: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc An.**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Vui**
2. Ông **Nguyễn Văn Vân**

- Thư ký phiên tòa: Ông **La Tương Lai**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đ, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đ tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Tuyền**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đ, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 78/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022 về việc tranh chấp "Xin ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 268/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bùi Mộng T**, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp PQ, xã YL, huyện Gò Công T, Tiền Giang.
- Bị đơn: **Nguyễn Thanh T2**, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp TX, xã PT, huyện Gò Công Đ, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 14/02/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Bùi Mộng T trình bày:

Chị và anh T2 kết hôn và sống chung từ năm 2021, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PT, huyện Gò Công Đ. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 10/2021 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T2 mê chơi đá gà, thường xuyên nhậu nhẹt, không chăm lo cuộc sống gia đình, sống ly thân từ tháng 10/2021 cho đến nay. Vợ chồng không có hàn gắn trao đổi tình cảm, hiện tại không còn sống chung, không còn liên lạc với nhau. Nay không còn tình cảm với anh T2 nên chị yêu cầu ly hôn với anh T2.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Bảo K, sinh ngày 28/10/2021. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi 01 con chung, không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn Nguyễn Thanh T2 đã được tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Bùi Mộng T.

* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đ, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự, xác minh thu thập chứng cứ, thụ lý vụ án và tuân thủ đúng thời hạn chuẩn bị xét xử được quy định tại các Điều 26 đến Điều 40; Điều 68; Điều 93 đến Điều 97; Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thực hiện theo đúng quy định tại các điều 70, 71, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự và không có kiến nghị gì.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Bùi Mộng T, cho chị T ly hôn với anh Nguyễn Thanh T2; giao 01 con chung tên Nguyễn Bảo K cho chị T nuôi dưỡng, anh T2 không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: không giải quyết; chị T phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn Bùi Mộng T có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Nguyễn Thanh T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Mộng T và anh Nguyễn Thanh T2 kết hôn năm 2021, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã PT, huyện Gò Công Đ, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 19/2021 ngày 12/3/2021, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Chị Bùi Mộng T cho rằng quá trình sống chung, Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 10/2021 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T2 mê chơi đá gà, thường xuyên nhậu nhẹt, không chăm lo cuộc sống gia đình. Nay không còn tình cảm với anh T2 nên chị xin ly hôn với anh T2.

[4] Bị đơn Nguyễn Thanh T2 đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng không nộp bản tự khai, vắng mặt tại các phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại các phiên tòa.

[5] Xét, chị Bùi Mộng T và anh Nguyễn Thanh T2 đã mâu thuẫn T2 trọng; anh T2 không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng; giữa chị Bùi Mộng T và anh Nguyễn Thanh T2 không còn sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên chị Bùi Mộng T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T2 là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[6] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Bảo K, sinh ngày 28/10/2021. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi 01 con chung, không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nuôi con.

[7] Xét, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm, Nguyễn Bảo K chưa được 01 tuổi và hiện đang sống chung với chị T và anh T2 cũng không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng con chung. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị T, giao con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

[8] Về cấp dưỡng: Chị Bùi Mộng T không yêu cầu anh Nguyễn Thanh T2 cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Bùi Mộng T trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh T2 không có ý kiến về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đ, là có căn cứ nên chấp nhận.

[11] Về án phí: Nguyên đơn chị Bùi Mộng T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Bùi Mộng T được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T2.

- Về con chung: Giao 01 con chung tên Nguyễn Bảo K, sinh ngày 28/10/2021 cho chị Bùi Mộng T nuôi dưỡng, anh Nguyễn Thanh T2 không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Mộng T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007619 ngày 24/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đ, tỉnh Tiền Giang, nên xem như đã nộp xong án phí.

Chị Bùi Mộng T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thanh T2 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Gò Công Đ;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đ;
- UBND xã PT, huyện Gò Công Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc An